

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ - ST

Ngày 17-10-2019

V/v: Ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số:186/2019/TLST- HNGĐ ngày 20/8/2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Bùi Thị U; Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh Đinh Ngọc L; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2019, trong bản tự khai ngày 20/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Ngọc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống một nhà thì luôn xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con cái và tài sản: Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/8/2019, anh Đinh Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị U kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống một nhà thì luôn xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Anh và chị U đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị U.

Về con cái và tài sản: Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự nhưng anh Linh không có mặt. Do đó, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh L và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt là BLTTDS).

[2]. Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ anh L đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh L đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, chị U và anh L vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị U và anh L.

[4]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị U và anh Đinh Ngọc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống một nhà thì luôn xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả chị U và anh L đều thừa nhận. Nay cả chị U và anh L đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên

căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị U và anh Đinh Ngọc L được ly hôn.

[5]. Về con cái: Vợ chồng không có con chung, chị U và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản: Chị U và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị U được ly hôn anh Đinh Ngọc L.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị U chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị U đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003751 ngày 19/8/2019. Chị U đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị U và anh Đinh Ngọc L. Chị U và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cúc

